

Bản án số: 423/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Phước

2/ Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/TLST-DS ngày 22/3/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: đường N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà A, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đào Văn Q; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà A, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 833/UQ-QLN.24 ngày 13/6/2024)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/6/2021, Ngân hàng A (sau đây gọi là nguyên đơn/ngân hàng) có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Nguyễn Văn Q (bị đơn), bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân

hàng A. Ông Q đã được cấp 2 thẻ tín dụng là VS platinum 4365 9910 0090 7635 và JCB Gold 3567 9500 0052 4392 với hạn mức mỗi thẻ 100.000.000 đồng, lãi suất và phí áp dụng theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, ông Q đã thực hiện các giao dịch thẻ VS platinum 4365 9910 0090 7635 với số tiền 104.000.000 đồng nhưng chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 70.108.855 đồng bao gồm cả gốc và lãi và từ sau ngày 20/6/2022 (sau khi nguyên đơn chuyển nợ quá hạn) thì ông Q chỉ thanh toán số tiền 131.005 đồng. Đối với thẻ JCB Gold 3567 9500 0052 4392 ông Q thực hiện giao dịch với tổng số tiền 149.500.000 đồng nhưng chỉ thanh toán số tiền 106.470.621 đồng bao gồm cả gốc và lãi và từ sau ngày 20/6/2022, (sau khi nguyên đơn chuyển số tiền còn nợ sang quá hạn) ông Q chỉ thanh toán thêm số tiền 206.050 đồng. Tính đến ngày 28/6/2024 ông Nguyễn Văn Q còn nợ Ngân hàng A số tiền 190.906.708 đồng, trong đó gồm vốn gốc là 111.659.894 đồng, lãi quá hạn là 79.246.814 đồng. Cụ thể: đối với thẻ tín dụng 4365 9910 0090 7635 tiền nợ gốc là 47.117.591 đồng và lãi quá hạn là 34.386.652 đồng; đối với thẻ số 3567 9500 0052 4392 tiền nợ gốc là 64.542.303 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.860.252 đồng. Ngân hàng yêu cầu cá nhân ông Q phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ trên và lãi phát sinh từ ngày 28/6/2024 theo mức lãi suất quy định tại các Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Do ông Nguyễn Văn Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng A yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán số tiền còn nợ theo các hợp đồng thẻ tín dụng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Nguyễn Văn Q. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận Y thì ông Nguyễn Văn Q có đăng ký tạm trú tại Phường X, quận Y nhưng hiện không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu. Hợp đồng tín dụng ký kết thể hiện địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại Phường X, quận Y. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn Q thanh toán số tiền nợ tổng cộng 190.906.708 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 111.659.894 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/6/2024 là 79.246.814 đồng và lãi phát sinh từ ngày 29/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng:

Căn cứ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/6/2021 và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng A) xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Ngân hàng A có cấp 02 thẻ tín dụng cho ông Q với hạn mức tín dụng mỗi thẻ 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, ông Q đã thực hiện các giao dịch thẻ VS platinum 4365 9910 0090 7635 với số tiền 104.000.000 đồng nhưng chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 70.108.855 đồng bao gồm cả gốc và lãi và từ sau ngày 20/6/2022 (sau khi nguyên đơn chuyển nợ quá hạn) thì ông Q chỉ thanh toán số tiền 131.005 đồng. Đối với thẻ JCB Gold 3567 9500 0052 4392 ông Q thực hiện giao dịch với tổng số tiền 149.500.000 đồng nhưng chỉ thanh toán số tiền 106.470.621 đồng bao gồm cả gốc và lãi và từ sau ngày 20/6/2022, (sau khi nguyên đơn chuyển số tiền còn nợ sang quá hạn) ông Q chỉ thanh toán thêm số tiền 206.050 đồng. Như vậy, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng A. Tính đến ngày 28/6/2024, ông Q còn nợ nguyên đơn số tiền 190.906.708 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 111.659.894 đồng, lãi quá hạn là 79.246.814 đồng. Cụ thể: đối với thẻ tín dụng 4365 9910 0090 7635 tiền nợ gốc là 47.117.591 đồng và lãi quá hạn là 34.386.652 đồng; đối với thẻ số 3567 9500 0052 4392 tiền nợ gốc là 64.542.303 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.860.252 đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Ngoài ra, ông Q còn phải trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

[2.2] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.545.335 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.071.590 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi một ngàn năm trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001444 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng A:

Buộc ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 190.906.708 (một trăm chín mươi triệu chín trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm lẻ tám) đồng, trong đó gồm nợ gốc là 111.659.894 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 28/6/2024 là 79.246.814 đồng. Cụ thể: đối với thẻ tín dụng VS platinum 4365 9910 0090 7635 tiền nợ gốc là 47.117.591 đồng và lãi quá hạn là 34.386.652 đồng; đối với thẻ JCB Gold 3567 9500 0052 4392 tiền nợ gốc là 64.542.303 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.860.252 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 29/6/2024 ông Nguyễn Văn Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 01/6/2021, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.545.335 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.071.590 đồng (bốn triệu không trăm bảy mươi một ngàn năm trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001444 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng A, ông Nguyễn Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vj, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

